

Hội thảo khoa học quốc gia “Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX”

Trong 2 ngày 18 và 19/10/2008, tại thành phố Thanh Hoá, UBND tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức hội thảo khoa học quốc gia “Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX”. Hội thảo đã hội tụ đông đảo các nhà sử học, các nhà khoa học của các viện nghiên cứu, các trường đại học, các cơ quan văn hoá trên phạm vi cả nước và các giáo sư, chuyên gia hàng đầu về lịch sử Việt Nam (thời kỳ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX) đến từ các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Hàn Quốc, Nga..., cùng bà con đại diện của một số dòng họ Nguyễn và đại diện các hãng thông tấn báo chí, phát thanh truyền hình trung ương và địa phương.

92 bản tham luận đã được gửi tới Hội thảo, tập trung vào việc phân tích, nhìn nhận và đánh giá lại một cách toàn diện về thời kỳ chúa Nguyễn, vương triều Nguyễn, về một số nhân vật lịch sử trong tiến trình lịch sử Việt Nam, chủ yếu là làm rõ công, tội, khẳng định những đóng góp của nhà Nguyễn cho dân tộc.

Qua nội dung tham luận cũng như trao đổi ý kiến tại hội thảo, các đại biểu đã thống nhất đánh giá cao công lao của các chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong việc mở mang bờ cõi, mở rộng lãnh thổ về phía Nam đến tận đồng bằng sông Cửu Long và xác lập chủ quyền vững chắc trên vùng đất mới; Khai phá đưa nền kinh tế miền Nam từ

hoang sơ đến phát triển đủ kịp và vượt Đàng Ngoài; Thừa nhận vai trò của Nguyễn Ánh và triều Nguyễn đã hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước trên một lãnh thổ gần như tương đương với nước Việt Nam hiện đại, bao gồm cả đất liền và hải đảo, kể cả Trường Sa và Hoàng Sa. Triều Nguyễn đã xây dựng một cơ chế quân chủ tập quyền mạnh với bộ máy hành chính và thiết chế vận hành qui củ, chặt chẽ; Triều Nguyễn đã để lại một di sản văn hoá đồ sộ, tiêu biểu nhất là 3 di sản văn hoá vật thể và phi vật thể (Kinh thành Huế, Phố cổ Hội An và nhã nhạc cung đình Huế) được công nhận là di sản văn hoá thế giới.

Bên cạnh đó còn những vấn đề gây nhiều tranh cãi, cần được tiếp tục nghiên cứu và thảo luận, như vấn đề quan hệ chúa Nguyễn - Tây Sơn; hành động Nguyễn Ánh cầu viện bên ngoài; trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước vào tay thực dân Pháp năm 1885; vấn đề canh tân đất nước của triều Nguyễn.

Theo GS. Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, nguyên nhân của những vấn đề còn gây tranh luận, chưa có sự đồng thuận trong giới nghiên cứu, trước hết là do các nguồn tư liệu, thông tin chưa được khai thác triệt để, cả nguồn tư liệu ở Việt Nam và nước ngoài, tư nhân cũng như nhà nước; tình trạng độc quyền, chia cắt tư liệu vẫn còn khá phổ biến; các nhà sử học Việt Nam lâu nay chủ yếu tiếp cận các đề tài lịch sử bằng phương pháp chuyên ngành và việc vận dụng phương pháp luận sử học còn chưa được khách quan,

trung thực. Ông cho rằng, sử học bên cạnh thao tác nghiên cứu chuyên ngành, nhất thiết phải mở rộng tiếp cận liên ngành.

Ngoài ra, trong Hội thảo cũng có báo cáo đề cập đến hệ tư tưởng Nho giáo; chính sách ngoại thương có phải là "bế quan toả cảng" hay không; chính sách và giải pháp đối với Kitô giáo; chính sách đối với các nước láng giềng; nguyên do tình trạng xã hội bất ổn định thời Nguyễn... Nhưng, do điều kiện thời gian, hội thảo không mở rộng phạm vi thảo luận mà chỉ trao đổi, gợi ra một số ý kiến để cùng nghiên cứu.

Kết thúc hội thảo, GS. Phan Huy Lê cho rằng hội thảo đã thành công tốt đẹp, thành công lớn nhất là hội thảo đã xác lập một nhận thức mới về thời kỳ các chúa Nguyễn và triều Nguyễn.

HIỂN LỖY

Toạ đàm khoa học "Đánh giá tiến trình đổi mới của Việt Nam và những bài học kinh nghiệm"

Toạ đàm diễn ra tại Hà Nội trong hai ngày 14, 15/10/2008 do Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á-Viện KHXH Việt Nam phối hợp với Viện Chính sách kinh tế quốc tế Hàn Quốc tổ chức. Tham dự Toạ đàm có đông đảo các nhà nghiên cứu đến từ các viện nghiên cứu, đại diện các bộ, ban, ngành của cả hai bên Việt Nam và Hàn Quốc, cùng đông đảo phóng viên, nhà báo có quan tâm. Mục đích của Toạ đàm là tăng cường tình hữu nghị, giao lưu và hiểu biết giữa hai Viện chủ quản nói riêng, hai phía Việt Nam và Hàn Quốc nói chung; thúc đẩy quan hệ hợp tác trên mọi lĩnh vực; đồng thời nghiên cứu, trao đổi và đánh giá những kinh nghiệm của Việt Nam trong quá trình đổi mới. Toạ đàm được chia làm 4 phiên họp với 8 tham luận được trình bày.

Toạ đàm nêu rõ, từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay, Việt Nam và Hàn Quốc đã triển khai các chương trình hợp tác trên nhiều lĩnh vực, tuy nhiên mức độ và nội dung hợp tác còn nhiều hạn chế, hiệu quả hợp tác còn chưa thực sự tương xứng với khả năng của cả hai bên. Mỗi bên đều có những thuận lợi và khó khăn nhất định, vì vậy phải cùng nhau tìm ra những giải pháp thích hợp nhằm tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn để khai thác triệt để những hiệu quả từ quan hệ hợp tác đối với cả Việt Nam lẫn Hàn Quốc. Muốn vậy, phải đẩy mạnh những quan hệ hợp tác truyền thống, mở ra những hướng hợp tác mới trong các lĩnh vực mới trên cơ sở trao đổi những kinh nghiệm trong việc thực hiện đổi mới, cải cách, phát triển kinh tế, thực hiện công bằng xã hội, xoá đói, giảm nghèo, đặc biệt là trong quá trình hội nhập.

Tại cuộc Toạ đàm, các đại biểu đã phân tích đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, tính chủ động và tích cực của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt từ khi trở thành thành viên của WTO; phân tích trên mọi khía cạnh chủ trương đổi mới kinh tế Việt Nam theo nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đặc biệt, các đại biểu đã đánh giá tiến trình đổi mới của Việt Nam trên mọi phương diện, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội..., nhìn từ mọi góc độ; khái quát những thành tích lớn đã đạt được, những hạn chế còn mắc phải, từ đó rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý giá. Tại Toạ đàm, các đại biểu cũng đề cập đến cơ chế quản lý ở Việt Nam, việc đổi mới cơ chế quản lý trong thời gian qua và một số kinh nghiệm, vấn đề FDI và Chính sách thuế của Việt Nam; đánh giá quá trình đổi mới trên lĩnh vực

thương mại của Việt Nam và những bài học kinh nghiệm rút ra. Ngoài ra, Toạ đàm còn khái quát, đánh giá về quan hệ giữa Việt Nam với Hàn Quốc, Triều Tiên và Mỹ, hiệu quả khai thác được từ các quan hệ đối ngoại này trong những năm qua nhằm tìm ra những bước đi thích hợp trong quan hệ ngoại giao quốc tế trước bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay.

HUỆ NGUYỄN

Hội thảo quốc tế Sử thi Việt Nam

Từ ngày 23-26/10/2008, tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với Viện Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức hội thảo quốc tế về chủ đề “Sử thi Việt Nam”, nhằm tổng kết và thảo luận những kết quả sưu tầm, nghiên cứu sử thi Việt Nam từ đầu thế kỷ XX cho đến nay, đồng thời giới thiệu tới đông đảo bạn đọc trong nước và quốc tế về một gia tài sử thi hết sức phong phú của Việt Nam, trong đó có vùng sử thi Tây Nguyên. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo, các nhà quản lý văn hoá các ban ngành liên quan đến từ Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, các chuyên gia nghiên cứu văn hoá dân gian đến từ Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Đài Loan, Lào, Thailand.

Gần 40 bản tham luận được trình bày tại hội thảo tập trung vào các chủ đề như xác định vị trí của sử thi Việt Nam nói chung, sử thi Tây Nguyên nói riêng trong bức tranh của sử thi thế giới và khu vực; giới thiệu và so sánh sử thi ở phía Bắc và phía Nam của Việt Nam; tổng kết quá trình sưu tầm, nghiên cứu, truyền dạy sử thi ở Việt Nam; giới thiệu sử thi và thành quả sưu tầm, nghiên cứu sử thi ở các nước khác.

Các nhà khoa học quốc tế trực tiếp trao đổi với các nhà văn hoá học, dân tộc học, nghiên cứu văn học Việt Nam, cùng trình bày và thảo luận những kết quả nghiên cứu mới nhất về sử thi các dân tộc, để cùng nhận thức sâu sắc hơn về sự đa dạng văn hoá và tính thống nhất văn hoá giữa các dân tộc.

Qua nội dung các tham luận cho thấy sự đa dạng trong cách tiếp cận và nghiên cứu về sử thi: có những nghiên cứu chung (chỉ ra bản chất, đặc trưng thể loại, các thuộc tính cơ bản của sử thi, nhìn nhận lại quá trình nghiên cứu sưu tầm sử thi ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay); có những tham luận đề cập đến công tác sưu tầm (như kinh nghiệm thực địa tìm kiếm sử thi, xác định những tiêu chí khi đi sưu tầm hay việc ứng xử với những tác phẩm sử thi khi đã sưu tầm được); có những tác giả lại xem xét những nội dung cụ thể được đề cập đến trong sử thi như không gian chính trị, xã hội, các yếu tố văn hoá, lối sống, chủ đề hôn nhân và chiến tranh, những biểu tượng như người anh hùng, ngựa, nữ thần, mối quan hệ giao thoa thể loại trong sử thi,... Một số tham luận khác đi sâu tìm hiểu nghệ thuật của sử thi. Các nội dung này đều hướng đến một mục đích chung là để hiểu và nghiên cứu ngày càng kỹ lưỡng hơn kho tàng sử thi Việt Nam trong các mối quan hệ giao lưu khu vực và quốc tế về thể loại, về nghệ thuật ngôn từ, nghệ thuật diễn xướng, nội dung thể hiện cũng như ý nghĩa của nó trong văn học dân gian nói riêng và văn hoá dân tộc nói chung.

Bên cạnh đó, các đại biểu còn bàn luận đến các hình thức bảo tồn sử thi. Các đại biểu lưu ý rằng, hiện tại, kho tàng sử thi khổng lồ của Tây Nguyên đã được bảo quản dưới dạng tính bằng băng, đĩa ghi âm, ghi hình, phiên âm. Tuy

nhiên, khâu biên dịch và bảo tồn không gian diễn xuống sử thi trong cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên đang là vấn đề hết sức khó khăn.

Đặc biệt là tại Hội thảo lần này các đại biểu đã bàn đến một vấn đề khá mới, đó là vấn đề sáng tạo mới, viết mới sử thi trên cơ sở sử dụng bút pháp sử thi và các yếu tố văn hoá dân gian.

Ngoài phần tham luận và đóng góp ý kiến tại hội trường, các đại biểu còn trực tiếp xuống các buôn làng đồng bào dân tộc thiểu số để nghe hát kể sử thi và thăm một số địa danh nổi tiếng được nhắc đến nhiều trong sử thi.

PHẠM VŨ

Hội thảo khoa học: “Khó khăn thách thức do biến động kinh tế vĩ mô và đề xuất của các doanh nghiệp”

Ngày 26/10/2008, tại Hà Nội, trường Đại học Kinh tế Quốc dân phối hợp với Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Ngân hàng Thương mại cổ phần Liên Việt tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Khó khăn thách thức do biến động kinh tế vĩ mô và đề xuất của Việt Nam”.

Tham dự Hội thảo có đông đảo các đại biểu đến từ các cơ quan quản lý nhà nước, các trường đại học, viện nghiên cứu, các hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, các tổ chức quốc tế tại Hà Nội và các cơ quan thông tấn, báo chí.

Các đại biểu tham dự thống nhất rằng: năm 2008, kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn và thách thức lớn. Các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do những biến động kinh tế vĩ mô trên thế giới và ở Việt Nam. Trên thế giới, tình hình kinh tế thế giới vẫn đang

diễn tiến theo chiều hướng xấu đi, hàng loạt các nền kinh tế lớn đang lâm vào khủng hoảng. Kinh tế trong nước đang còn nhiều hạn chế, yếu kém, lạm phát và nhập siêu đang ở mức cao, tăng trưởng kinh tế thiếu bền vững, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do biến động của lạm phát, tỷ giá, lãi suất tín dụng... Trong 9 tháng đầu năm 2008, môi trường kinh tế vĩ mô có khá nhiều bất ổn. Lần đầu tiên trong nhiều năm, vòng xoáy lạm phát - lãi suất - tỷ giá đang tạo ra những bài toán liên hợp mà hầu như không thể có một giải pháp duy nhất nào giải quyết ngay được.

Trong bối cảnh đó, Hội thảo là dịp để các nhà quản lý nhà nước, nhà khoa học và các doanh nghiệp cùng nhau thảo luận để đưa ra những giải pháp hữu hiệu giúp Chính phủ có những chính sách kịp thời hỗ trợ có hiệu quả cho các doanh nghiệp duy trì và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Tại hội thảo, các nhà khoa học, nhà quản lý và đại diện doanh nghiệp đã tập trung phân tích những biến động kinh tế vĩ mô (lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) ở Việt Nam cũng như tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới đối với hoạt động của doanh nghiệp trong nước. Các ý kiến tại hội thảo đều thống nhất rằng, mặc dù lạm phát và lãi suất cơ bản đã giảm, nhưng trước những biến động của khủng hoảng kinh tế, khu vực doanh nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn.

Một trong những nguyên nhân của tình trạng này, theo nhiều ý kiến đại biểu, là do: Về phía nhà nước, nguồn nhân lực cho việc hoạch định yếu và ít. Số lượng chuyên gia về kinh tế vĩ mô cũng như những chuyên gia hoạch định về xây dựng, giao thông, nông nghiệp đều thiếu. Vì thế doanh nghiệp bị động khi có sự biến động, ví dụ như giá của

nguyên vật liệu...; Về phía doanh nghiệp, không lường được thị trường, tính dự báo của các doanh nghiệp kém hoặc hầu như không có cơ chế, kênh thông tin cho dự báo kinh tế..., đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước chậm điều chỉnh trước những biến động; nguồn lực của doanh nghiệp tư nhân trong nước chưa đủ chống lại biến động kinh tế vĩ mô; cơ cấu chi phí của doanh nghiệp nhạy cảm với những biến động kinh tế vĩ mô; các doanh nghiệp chưa quan tâm tới các công cụ bảo hiểm tỷ giá và giá cả...

Các đại biểu nhất trí rằng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân là một phần quan trọng giúp doanh nhân Việt Nam vượt qua khó khăn, thách thức, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Để đạt được mục tiêu đến năm 2010, cả nước có 500.000 doanh nghiệp, bên cạnh việc tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ doanh nhân đang đặt ra hết sức cấp thiết. Vì vậy về phía nhà trường, cần xây dựng quy trình đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân một cách bài bản; tập trung xây dựng các cơ sở đào tạo với chương trình đào tạo thích hợp, phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, trong đó cần đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng doanh nhân trẻ, chuyên nghiệp.

Trao đổi, thảo luận tại Hội thảo, các đại biểu đã đề xuất một số giải pháp đối với Chính phủ, với doanh nghiệp và nhà trường nhằm giúp doanh nghiệp vượt qua những khó khăn hiện tại và trong tương lai.

Về phía Chính phủ, bên cạnh việc xem xét giảm thuế ở những sắc thuế có thể cho các doanh nghiệp, đồng thời xem xét nâng thuế xuất khẩu ở những mặt hàng nhập khẩu mà không vi phạm những quy định của WTO để bảo hộ sản

xuất trong nước; cần có chính sách về tỷ giá linh hoạt trong từng giai đoạn; tập trung đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức điều hành vĩ mô của Chính phủ đối với nền kinh tế, bài bản hơn, sát với thực tiễn hội nhập hơn; thì Chính phủ cần cải tổ hệ thống dự báo và nâng cao công tác dự báo phản biện, đánh giá tác động của chính sách trước và sau khi ban hành để hoàn thiện thể chế và môi trường đầu tư kinh doanh,...

Đối với các doanh nghiệp: cần tăng cường công tác thông tin, đối thoại; nâng cao chất lượng xây dựng và điều hành chiến lược đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp và đào tạo đội ngũ doanh nhân; nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và xây dựng văn hoá kinh doanh; tăng cường tính cộng đồng, nêu cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp và cuối cùng là chú trọng cải thiện môi trường kinh doanh ở địa phương.

Đối với nhà trường, về dài hạn: có chế độ ưu đãi với sinh viên học các ngành học mang tính hoạch định như quy hoạch đô thị, kinh tế học vĩ mô, tổ chức nhà nước và luật hành chính; xây dựng cơ chế lập kế hoạch và xây dựng chính sách hiệu quả và hiện đại hơn,...; *về ngắn hạn*: tăng cường công bố các bài báo, các nghiên cứu mang tính phản biện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam để cộng đồng doanh nghiệp cũng được tiếp cận nguồn thông tin này; tài trợ dưới các hình thức giảm thuế hoặc đầu tư cho các tạp chí, các viện nghiên cứu có các công trình nghiên cứu về dự báo kinh tế, hoạch định chính sách...

KHÁNH VÂN